

14-GIỚI TRẢI ĐỒ CỦA TĂNG Ở CHỖ TRỐNG

Khi Phật trú tại nước Bạt-kỳ, Ngài đi du hành trong nhân gian, đến bên một con sông kia, thấy các ngư ông đang bủa lưới bắt cá. Các Tỳ-kheo thấy thế liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Các ngư ông này làm một việc lẽ ra không nên làm”. Nhân các Tỳ-kheo nói nên Thế Tôn liền đọc kệ:

*“Đã được thân khó được
Vi sao làm việc ác
Thân cứu mang ái nhiễm
Chết rồi vào ác đạo”.*

Khi ấy, các ngư phủ bủa một mảng lưới lớn, ở bên dưới buột đá, ở bên trên cột những cái bầu nổi, thuận theo dòng nước kéo lên, mỗi đầu hai trăm năm mươi người, kêu la kéo lên bờ âm ỉ. Các Tỳ-kheo thấy thế, liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Những người này nếu ở trong pháp Phật mà tinh tấn như vậy, thì sẽ được lợi ích lớn”. Bấy giờ, nhân sự việc ấy, Thế Tôn liền đọc kệ:

*“Cái gọi là tinh tấn
Không phải là các dục
Mà là lìa việc ác
Nuôi mạng sống đúng pháp”.*

Như kinh Bốn Sinh Ca Tỳ La đã nói rõ.

Lúc ấy, trong các con cá bị mắc lưới, có con cá lớn có hàng trăm cái đầu, mỗi đầu đều khác nhau. Thế Tôn thấy vậy liền gọi tên nó. Nó liền đáp Thế Tôn. Thế Tôn liền hỏi: “Mẹ ngươi ở đâu?”.

Nó đáp: “Đang làm thân giòi trong một cầu tiêu nọ”.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Con cá lớn này vào thời Đức Phật Ca-diếp, làm một Tỳ-kheo thông tam tạng, vì ác khẩu mà chịu quả báo đủ kiểu đầu. Còn người mẹ vì thọ lợi dưỡng của y cho nên làm giòi trong cầu tiêu”.

Khi Phật kể nhân duyên ấy, năm trăm ngư phủ liền bỏ việc kéo lưới, xin xuất gia tu hành, và đều đắc quả A-la-hán, rồi cư trú bên dòng sông Bạt-kỳ.

Thế rồi Phật bảo A-nan: “Hãy sửa soạn chỗ ngồi cho các Tỳ-kheo khách ấy”. A-nan liền bạch Phật: “Xin Phật an ủi các khách Tỳ-kheo”.

Phật lại nói với A-nan: “Ông không biết đó thôi, Ta đã nhập vào Tứ thiên an ủi khách Tỳ-kheo rồi”.

Trong khi các gường gối bày ra tại chỗ đất trống (không ai dọn dẹp), thì tối giờ khát thực, các Tỳ-kheo khách liền dùng thần lực, người thì đến Uất-đơn-việt phương Bắc, kẻ thì đến cõi trời Ba Mươi Ba, người khác lại xuống cung long vương khát thực. Do thế các gường gối bày

ra chỗ trống kia bị nắng tấp, gió thổi nên bụi bặm bám rất dơ bẩn. Phật biết mà vẫn hỏi. Rồi các Tỳ-kheo đem nhân duyên trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật nói: “Đợi các Tỳ-kheo ấy trở lại đã”.

Khi họ về rồi Phật liền hỏi: “Các ông có thật như thế chăng?”.

Họ đáp: “Có thật như vậy”

Phật nói: “Từ hôm nay nhân việc của các ông, ta chế giới cho các Tỳ-kheo”.

Thế rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống bên sông Bạt-kỳ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo, ở tại trú xứ của Tăng, mà tự mình hoặc sai người khác đem giường nằm, giường ngồi, nệm gối ra chỗ đất trống, rồi lúc đi không dọn cất, cũng không sai người dọn cất, thì phạm Ba-dạ-đề”.

Giải Thích:

Trú xứ của Tăng: Hoặc trú xứ tại A-luyện-nhã, hoặc trú xứ tại thôn xóm.

Giường nằm, giường ngồi: Có mười bốn thứ:

1. Giường nằm chân tròn.

2. Giường ngồi chân tròn.
3. Giường nằm bằng nệm.
4. Giường ngồi bằng nệm.
5. Giường nằm bằng dây.
6. Giường ngồi bằng dây.
7. Giường nằm bằng ô-na-đà.
8. Giường ngồi bằng ô na ã.
9. Giường nằm bằng ã di.
10. Giường ngồi bằng ã di (ở ãy chỉ có mười thứ).

Nệm: Nệm kiếp bối, nệm lông mịn, nệm len, nệm Ca-thi, nệm cỏ.

Gối: Gối kiếp bối, gối lông mịn, gối len, gối Ca-thi.

Trái: Hoặc tự mình trái, hoặc bảo người khác trái.

Đi: Đi ãn nơi khác.

Không ãm cát: không tự mình ãm cát, không sai người ãm cát, thì phạm Ba-dạ-đề.

Nếu muốn thuyết pháp tại chỗ ãt trống, rồi người coi giữ giường nệm ãm bày giường nệm ra, sau ão bỏ ãi cách hai mươi lăm khuỷu tay mà không ãn lại người khác ãm cát, thì phạm Ba-dạ-đề.

Nếu cả hai người cùng biết (có giường ở ngoài trời) thì khi một người ra ãi phải ãn người thứ hai. Nếu người thứ hai muốn ãi, phải ãoi người thứ nhất trở lại ãn ão xong mới ãược ãi. Nếu ãm giường gối ra bày rồi có người ãn ngồi mà người ãm ra biết ãược họ, thì bỏ ãi không có tội.

Nếu vào những tháng mùa xuân, Tỳ-kheo ãm giường nệm ãể ngoài trời, rồi Tỳ-kheo trẻ tuổi ãn ngồi ngủ trên ãó, thì người ãm ra phải ãn Tỳ-kheo ấy ãm cát.

Nếu Tỳ-kheo ban ãem ãi ãại tiểu tiện, ãụng nhằm giường của Tăng mà trên ấy không có Tỳ-kheo rồi bỏ ãi, thì tùy theo chạm mỗi cái phạm mỗi tội Ba-dạ-đề. Nếu trên giường ấy có Tỳ-kheo, bèn ãn họ ãm cát thì không có tội.

Nếu thầy tri sự của Tăng muốn trao giường nệm cho ai, rồi lấy ra ãể ngoài trời, bỏ ãi cách xa hai mươi lăm khuỷu tay, thì phạm Ba-dạ-đề. Nếu người nhận giường nệm của Tăng, rồi ãể phơi ngoài nắng bỏ ãi cách xa hai mươi lăm khuỷu tay, cũng phạm Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo bị bệnh, nằm ngủ ở chỗ trống, ãệ tử ãn ãảnh lễ, nếu thấy thầy ãứng dậy ãi, thì ãệ tử phải ãm giường ấy vào trong phòng cát.

Nếu hai người cùng ngồi một giường, thì khi Thượng tọa muốn đi phải dặn lại Hạ tọa. Hạ tọa muốn đi thì phải bạch với Thượng tọa: “Con muốn đi, cái giường này nên cất ở chỗ nào?”. Nếu Thượng tọa nói: “Ông cứ đi đi, giường này ta sẽ cất cho”, thì khi ấy Hạ tọa đi, không có tội.

Nếu Tỳ-kheo đem giường nệm ra để cho Hòa thượng A-xà-lê nằm, rồi bỏ đi thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu Hòa thượng A-xà-lê biết đệ tử đem ra cho mình nằm, thì khi ra đi nên dặn họ cất, nếu không dặn mà đi, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo đặt hình tượng trên giường của chúng Tăng, rồi các Tỳ-kheo khác đến lễ bái, tay chạm vào hình tượng mà không đem cất thì phạm Ba-dạ-đề. Nếu Tỳ-kheo theo thứ tự đến lễ bái, tay chạm vào hình tượng, thì nên dặn người sau cùng đem cất.

Có các trường hợp: Hoặc được dặn dò mà không thuộc trách nhiệm, hoặc thuộc trách nhiệm mà không dặn dò; hoặc vừa phải dặn dò, vừa thuộc trách nhiệm; hoặc chẳng phải dặn dò, cũng chẳng thuộc trách nhiệm.

Được dặn dò mà không thuộc trách nhiệm: Đó là trường hợp Sa-di.

Thuộc trách nhiệm mà không phải được dặn dò: Đó là trường hợp Tỳ-kheo Thượng tọa.

Vừa phải dặn dò, vừa thuộc trách nhiệm: Đó là trường hợp Tỳ-kheo Hạ tọa.

Chẳng phải dặn dò, cũng chẳng thuộc trách nhiệm: Đó là trường hợp người thế tục.

Nếu Tỳ-kheo có đức lớn có nhiều đệ tử, rồi họ trải giường nệm, mà thầy biết họ trải cho mình, thì khi đi nên dặn họ đem cất, nếu không dặn, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu tại trú xứ của chúng Tăng có những giường nệm để ngoài trời, mà khi Tỳ-kheo ra đi, không đem cất thì phạm Ba-dạ-đề.

Nếu thấy giường nệm của chúng Tăng để ngoài trời tại chỗ ở của mình, mà khi ra đi không đem cất, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu thấy giường nệm của mình để ngoài trời tại chỗ ở của chúng Tăng mà khi ra đi không đem cất, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu thấy giường nệm của mình để ngoài trời tại chỗ ở của mình, mà khi ra đi không đem cất, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu thấy giường nệm của Tăng để ngoài trời tại nhà bạch y, mà khi ra đi không đem cất, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu thấy giường nệm của người thế tục để ở ngoài trời, thì khi ra đi nên nói cho họ biết. Thế nên nói (như trên).